TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 819/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 5 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 630/2026/HNST ngày 03 tháng 04 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Tô Thanh T – sinh năm 1977, CCCD số 092077002308 và bà Nguyễn Thị Phương A – sinh năm 1984, CCCD số 08718400360; Cùng địa chỉ: 574/49/1 S, Khu phố D, phường A, Thành phố H

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Các đương sự kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 10/09/2012 tại Ủy ban nhân dân phường A (phường A, quận B cũ), Thành phố H. Quá trình chung sống các đương sự không tìm được tiếng nói chung khiến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay ông Tô Thanh T và bà Nguyễn Thị Phương A thống nhất thuận tình ly hôn. Xét, việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi nhận tại Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 29 tháng 04 năm 2026 là tự nguyện, không trái quy định pháp luật, đạo đức xã hội nên

được Toà án chấp nhận.

[2] Về quan hệ con chung: Các đương sự cùng xác nhận có 02 (hai) con chung tên Tô Quang Đ – sinh ngày 23/08/2009 và Tô Đại V – sinh ngày 22/4/2015. Ông bà thoả thuận như sau:

Con chung Tô Quang Đ do ông Tô Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng, bà Nguyễn Thị Phương A không cấp dưỡng nuôi con chung.

Con chung Tô Đại V do bà Nguyễn Thị Phương A trực tiếp nuôi dưỡng, ông Tô Thanh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Bắt đầu cấp dưỡng từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi con chung Tô Đại V đủ tuổi trưởng thành, phát triển bình thường khoẻ mạnh.

[3] Về quan hệ tài sản chung; quan hệ nghĩa vụ dân sự khác: Các đương sự tự thoả thuận giải quyết.

[4] Về lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn các đương sự cùng chịu.

Xét sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 29 tháng 04 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được Toà án chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Tô Thanh T và bà Nguyễn Thị Phương A thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 170, quyển số 01/2012 ngày 10/09/2012 của Ủy ban nhân dân phường A (phường A, quận B cũ), Thành phố H không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật).

- Về quan hệ con chung: Giao con chung Tô Quang Đ – sinh ngày 23/08/2009 cho ông Tô Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng, bà Nguyễn Thị Phương A không cấp dưỡng nuôi con chung và giao con chung Tô Đại V – sinh ngày 22/4/2015 cho bà Nguyễn Thị Phương A trực tiếp nuôi dưỡng, ông Tô Thanh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 3.000.000 (ba triệu) đồng. Bắt đầu cấp dưỡng từ khi quyết định nàycó hiệu lực pháp luật đến khi con chung Tô Đại V đủ tuổi trưởng thành, phát triển bình thường khoẻ mạnh. Vì lợi ích của con chung, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Khi cần thiết, cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung; quan hệ nghĩa vụ dân sự khác: Ông Tô Thanh T và bà Nguyễn Thị Phương A tự thoả thuận giải quyết.

2. Về lệ phí*:* Lệ phí việc dân sự sơ thẩm về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông Tô Thanh T và bà Nguyễn Thị Phương A cùng phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà các đương sự đã nộp theo biên lai số 0020222 ngày 01 tháng 04 năm 2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H. Ông Tô Thanh T và bà Nguyễn Thị Phương A đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND KV9-TPHCM;
- THADS TPHCM ;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Hiển